

Số: /BC-UBND

Trà Bù, ngày 22 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Công văn số 1456/UBND-KTTH ngày 18/5/2023 của UBND huyện Trà Bồng về việc báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. UBND xã Trà Bù báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2023

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia các cấp và công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện 03 chương trình.

- UBND xã thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 28/02/2021; thành lập Ban quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Trà Bù giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2023. Theo đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách từng tiêu chí và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của các cấp.

2. Công tác truyền thông, thông tin về các chương trình mục tiêu quốc gia.

Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân về 03 chương trình mục tiêu quốc gia: nâng cao nhận thức về thực hiện chương trình cho người dân để người dân chung tay thực hiện, người dân cũng đã thực hiện hiến đất để thực hiện các công trình.

II. CÔNG TÁC CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2021, NĂM 2022, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ ƯỚC ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

1. Cân đối nguồn lực từ ngân sách nhà nước.

- Phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025: (tiến độ thực hiện và cơ chế phân cấp, danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025); phân bổ, giao kế hoạch đầu tư vốn hằng năm giai đoạn 2021-2023 (tiến độ thực hiện và danh mục dự án đầu tư hằng năm): Tổng số vốn phân bổ: 8.208, 3 triệu đồng đầu tư cho 08 công trình ; trong đó 02 công trình cấp nước sạch nông thôn mà 04 công trình đường giao thông nông thôn. Hiện nay có 03 công trình đã hoàn thành chưa nghiệm thu, 01 công trình đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng, 02 công trình dự kiến hoàn thành vào cuối tháng 5/2023 và 02 công trình đang triển khai thực hiện công tác đấu thầu

- Phân bổ, giao dự toán ngân sách trung ương hằng năm giai đoạn 2021-2023: 8.208,3 triệu đồng giải ngân 3.576,8 triệu đồng đạt 43,6% và dự kiến đạt 80% kế hoạch vào tháng 7/2023; Nguồn vốn năm 2023 được giao ngay từ đầu năm nên rất thuận lợi cho việc triển khai thực hiện;

- Kế hoạch giai đoạn 5 năm và cân đối, bố trí vốn ngân sách địa phương thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia. Đối với các địa phương được hỗ trợ từ ngân sách trung ương đánh giá kết quả bố trí vốn đối ứng theo quy định tại các Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021, số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022, số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quản lý và sử dụng nguồn lực.

- Nguồn vốn tín dụng: Thực hiện Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 (gọi tắt là Nghị định 28) của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021-2025. UBND xã đã hoàn thành thủ tục gửi Phòng Dân tộc huyện, đến nay chưa có quyết định phê duyệt (đối tượng vay hộ nghèo).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, TIÊU DỰ ÁN, NỘI DUNG THÀNH PHẦN THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2021, NĂM 2022, 06 THÁNG NĂM 2023 VÀ ƯỚC ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đề nghị đánh giá kết quả thực hiện từng mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc các Dự án, tiêu dự án thành phần theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó tập trung các nội dung:

Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình:

- Kết quả thực hiện các mục tiêu: (i) Mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số khoản 8.0000.000đồng/người/năm tăng 1.000.000 đồng/người /năm so với năm 2021; (ii) Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2021: 62,08%, năm 2022: 53,98% giảm so với năm trước 8.1%; (iii) Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông: 100%; (iv) Tỷ lệ thôn

có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa: 2/5 thôn, tỷ lên 40%; (v) Tỷ lệ trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; (vi) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp: 99%; (vii) Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 97%; (viii) Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh: 53,78%; (ix) Mục tiêu về giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào; (x) Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi, học sinh trong độ tuổi học tiểu học, học trung học cơ sở, học trung học phổ thông đến trường; tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông; (xi) Tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế: 100%, tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu: 10,75%; Tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng: 5/5 thôn 10%; thôn có đội văn hóa, văn nghệ truyền thống: 5/5 thôn; Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số được đào tạo.

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu: Số cán bộ trong hệ thống chính trị ở cơ sở được hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin: 100%; cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kiến thức về công tác dân tộc: 12.

b) Kết quả thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc từng Dự án, Tiểu dự án thành phần của Chương trình.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Đề nghị đánh giá kết quả thực hiện từng mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc các Dự án, tiểu dự án thành phần theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó tập trung các nội dung:

Kết quả thực hiện mục tiêu về giảm nghèo, bao gồm:

- Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2021: 62,08%, năm 2022: 53,98% giảm so với năm trước 8.1% ; (ii) Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số năm 2021: 62,08%, năm 2022: 53,98%; (iii) Tỷ lệ thôn đặc biệt khó khăn: 05 thôn.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

+ Chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình: (i) Số hộ nghèo năm 2021: 311 hộ, năm 2022: 271 hộ giảm 40 hộ so với đầu kỳ, hộ cận nghèo năm 2021 80 hộ, năm 2022: 114 hộ tăng 34 hộ so với đầu kỳ (theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia); (ii) Tỷ lệ huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng; (iii) Số mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh đã thực hiện; (iv) Tỷ lệ người có khả năng lao động được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; (v) Tỷ lệ cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình,

chính sách, dự án giảm nghèo: 50%; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo: 50%.

+ Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản: (i) Chiếu thiếu hụt về việc làm: 4,43%; (ii) Chiếu thiếu hụt về y tế: 1,84%; (iii) Chiếu thiếu hụt về giáo dục, đào tạo người lớn: 35,96%, trẻ em: 2,63%; (iv) Chiếu thiếu hụt về nhà ở: 47,96%; (v) Chiếu thiếu hụt về nước sinh hoạt: 14,04% và vệ sinh: 61,99%; (vi) Chiếu thiếu hụt về thông tin: 28,41%.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới:

- Xã đạt 11/19 tiêu chí Nông thôn mới gồm: Tiêu chí số 1 về quy hoạch, tiêu chí số 3 về thủy lợi, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 12 về lao động có việc làm, tiêu chí số 13 tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, tiêu chí số 14 giáo dục và đào tạo, tiêu chí số 16 về văn hóa, tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh.

- Hiện 5/5 thôn chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo các tiêu chí nông thôn mới do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN.

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

- Kinh tế - xã hội trên địa bàn xã có nhiều thay đổi, thu nhập bình quân đầu người tăng, khoảng 7 triệu đồng/người/năm. Người dân tích cực chăm lo phát triển kinh tế, trồng rừng, chăn nuôi, học tập những kinh nghiệm kỹ thuật mới vào sản xuất. Đoàn kết, giúp đỡ nhau trong lao động, trong cuộc sống thường ngày, xóa đói giảm nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo giảm so với năm trước, còn 50,68% đạt chỉ tiêu huyện giao. Bên cạnh đó, chú trọng đời sống tinh thần, tham gia vào các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao do thôn, xã tổ chức.

- Hệ thống chính trị được tăng cường, an ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Về Quốc phòng tổ chức duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các ngày Lễ, Tết trong năm, trực 12/24 giờ bảo vệ trụ sở UBND xã đảm bảo 1 đêm 3 đông chí, giữ vững kỷ luật quân đội, giữ vững mỗi đoàn kết trong đơn vị cũng như trong quan hệ quân chúng.

2. Những hạn chế chủ yếu và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Việc huy động nguồn lực cho xây dựng NTM còn gặp nhiều khó khăn. Vốn ngân sách nhà nước (kể cả vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác) còn quá thấp so với yêu cầu; vốn huy động trong dân chưa đáng kể do đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; vốn huy động từ các doanh nghiệp không có..

- Chất lượng các tiêu chí nông thôn đạt chuẩn chưa có chất lượng cao.

- Công tác tuyên truyền vận động Chương trình tuy được triển khai thực hiện nhưng chưa mang lại hiệu quả cao.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Tình hình dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, gây ảnh hưởng lớn trên mọi mặt như: kinh tế, văn hóa,

- Điểm xuất phát xây dựng NTM của xã còn thấp, quy mô cơ sở hạ tầng còn thiếu, chưa đồng bộ, sản xuất nông nghiệp vẫn còn khó khăn. Trong khi đó nguồn lực của tỉnh cho việc thực hiện Chương trình hạn chế.

- Nhận thức của một số bộ phận người dân còn hạn chế, nhất là tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư từ ngân sách nhà nước, tính tự lực tự cường chưa phát huy đúng mức.

- Một số ban, ngành, hội đoàn thể chưa làm hết trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, vận động xây dựng NTM. Vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới còn mờ nhạt.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

GIẢI ĐOẠN 2023-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRONG GIẢI ĐOẠN 2026-2030

I. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢI ĐOẠN 2023-2025

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp tuyên truyền sâu rộng về Chương trình xây dựng nông thôn mới với nhiều hình thức thiết thực và tạo khí thế thi đua để xây dựng nông thôn mới, phối hợp đoàn thể các cấp nhân rộng các mô hình dân vận khéo; thực hiện tốt các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới với hạt nhân dân là chủ thể, trong đó chú trọng huy động nguồn lực của các thành phần kinh tế, các hộ gia đình, nhất là vận động nhân dân hiến đất, không đền bù tài sản trên đất để mở rộng hệ thống giao thông trên địa bàn thôn, xóm.

- Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu để đầu tư, hỗ trợ thực hiện các nội dung liên quan theo hướng phân đầu đạt chuẩn các tiêu chí liên quan.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong triển khai thực hiện nông thôn mới ở cơ sở bằng hoạt động chỉ đạo, điều hành, thực hiện của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã.

II. ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRONG GIẢI ĐOẠN 2026-2030

Sớm phê duyệt phê duyệt danh sách hộ thụ hưởng chính sách của Dự án 1, Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để xã có cơ sở thực hiện.

Trên đây là báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động - TB và XH;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện;
- Phòng Dân tộc huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- BCĐ các chương trình mục tiêu;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Ba